

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2022/HSST  
Ngày: 22/11/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Văn Khiếu.  
2. Ông Hứa Đình Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/HSST, ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST- HS, ngày 08/11/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Anh T**, sinh ngày 12/3/1979, tại Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2022 đến ngày 15/8/2022 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm 1990, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị X, sinh năm 1956;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Đều trú tại: Tổ x, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Phan Như T, sinh năm 2002;

4. Ông Trịnh Tiến Đ, sinh năm 2001;

5. Ông Trần Vy K, sinh năm 2002;

Đều trú tại: Tổ xx, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2022, Nguyễn Anh T xảy ra tranh cãi với em gái là chị Nguyễn Thị Thanh T. Sau khi tranh cãi được một lúc thì T bảo mẹ là bà Trần Thị X đưa lại cho T số tiền khoảng 10.000.000<sup>d</sup> (*Mười triệu đồng*) mà trước đó T đưa cho bà X giữ hộ, nhưng bà X nói là chưa có tiền đưa cho T. T biết là bà X có 01 (một) kết sắt và nghĩ là trong kết sắt có tiền nên T yêu cầu bà X đưa cho T chìa khóa để mở kết, nếu không đưa sẽ đập kết. Lúc này bà X chưa đưa chìa khóa kết sắt cho T và bảo với T là trong kết không có tiền thì T đi ra ngoài sân tìm được 01 (một) chiếc búa đinh và cầm vào trong phòng đập phá kết nhằm mở cánh cửa kết. Trong lúc T đập phá kết thì chiếc búa đinh bị văng ra và T đi tìm lấy 01 (một) chiếc chày bằng gỗ (kích thước dài 39cm x đường kính 5,5cm) để tiếp tục đập phá kết. Trong khi T đập phá kết sắt thì chị T gọi điện trình báo sự việc đến Công an phường P, thành phố Bắc Kạn.

Tiếp nhận nguồn tin, chỉ huy Công an phường P cử tổ công tác gồm có ông Hà Sỹ C và ông Dương Hồng L đến nhà bà X xác minh, giải quyết. Khi Tổ công tác của Công an phường P đến nhà bà X thấy T vẫn đang có hành vi đập phá kết của bà X ở trong phòng. Tổ công tác yêu cầu T dừng hành vi phá cánh cửa kết để ra ngoài làm việc nhưng T không chấp hành. T đi xuống bếp tháo lấy bình gas mang lên đặt ở giữa phòng, đồng thời khóa cửa lại và dọa nếu lực lượng Công an vào phòng sẽ cho nổ bình gas. Sau đó T tiếp tục xuống bếp lấy hai con dao bằng kim loại (loại dao đầu bằng một lưỡi sắc) cầm ở tay. Tổ công tác của Công an phường P đã vận động, thuyết phục nhưng T không chấp hành và tiếp tục có hành vi gây mất an ninh trật tự, do đó tổ công tác đã báo cáo sự việc đến Công an thành phố Bắc Kạn.

Nhận được thông tin vụ việc, lãnh đạo Công an thành phố Bắc Kạn trực tiếp đến hiện trường tiến hành vận động, thuyết phục T ra khỏi phòng để làm việc, nhưng T vẫn không chấp hành và dọa ai vào nhà sẽ dùng dao chém. Thấy T sử dụng hung khí và bình gas có thể gây thương tích, cháy nổ... nên lãnh đạo Công an thành phố Bắc Kạn báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh Bắc Kạn cử lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Kạn đến phối hợp giải quyết.

Nhận được ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Công an tỉnh Bắc Kạn, Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Kạn cử một tổ công tác trong đó có ông Hùng Thế H phó Trưởng phòng, các ông Trịnh Tiến Đ, Phan Như T và Trần Vy K là chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đến hiện trường phối hợp giải quyết. Lực lượng Công an có mặt tại hiện trường tiếp tục vận động, thuyết phục T ra ngoài để làm việc nhưng T lo sợ bị bắt đi tù nên không chấp hành và dọa sẽ cho nổ bình gas. Tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động có sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào trong phòng. Bà X thấy tình hình như vậy đã đi rút tiền về và bảo T mở cửa rồi đi vào phòng đưa tiền cho T, khuyên đi đâu làm thì đi. Sau một thời gian vận động, thuyết phục đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, T mở cửa đi ra ngoài sân nhưng mỗi tay vẫn cầm một con dao bằng kim loại. Sau khi T đi ra khỏi phòng thì bà X đóng, khóa cửa lại rồi chạy về phía lực lượng Công an.

Khi thấy T cầm hung khí trên tay có thể gây thương tích cho lực lượng tại hiện trường nên lãnh đạo có mặt tại hiện trường yêu cầu lực lượng cảnh sát cơ động áp sát và khống chế T. Lo sợ bị bắt, T đập cửa định trốn vào phòng nhưng do cửa đã bị bà X khóa trước đó nên T lao vào dùng dao chém vào người ông Trần Vy K. Thấy T dùng dao chém về phía mình, ông K sử dụng lá chắn đỡ nên T chém trúng vào lá chắn. Lúc này ông K cùng ông Đ, ông T áp sát người T thì T dùng dao chém liên tiếp về phía ba người, tuy nhiên do cả ba người đều sử dụng lá chắn để đỡ nên T chỉ chém trúng lá chắn. Do bị lực lượng cảnh sát cơ động dồn ép về phía góc hiên nhà nên T cầm dao nhảy qua hàng rào ở sân xuống vườn rau thì bị vấp ngã. Lúc này ông Đ nhanh chóng áp sát và giữ khống chế T, ông K và ông T cũng nhanh chóng hỗ trợ khống chế T rồi cùng tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động áp giải T đến Công an thành phố Bắc Kạn để làm việc. Qua xem xét sự việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã lập biên bản bắt người phạm tội quá tang đối với Nguyễn Anh T về hành vi chống người thi hành công vụ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Việc các cán bộ Công an đến nhà T để xác minh, giải quyết sự việc là đúng chức năng, nhiệm vụ quy định. Tuy nhiên, lúc này T căng thẳng do bị mất ngủ, lo sợ bị bắt đi tù và bản thân bị bệnh tâm thần hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên mới có hành vi chống trả lại lực lượng Công an.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTP, ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

*Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

*Về vật chứng:* Trả lại cho bà Trần Thị X 01 chày bằng gỗ, 02 con dao bằng kim loại.

*Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và trình bày lời bào chữa: Việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; "*Người phạm tội là người khuyết tật nặng*"; "*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*"; "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và xin được miễn khoản tiền án phí.

Quá trình tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo

nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và xin được miễn khoản tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 14/8/2022, sau khi tiếp nhận nguồn tin vụ việc Nguyễn Anh T có hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản của bà Trần Thị X tại tổ 2, phường P, thành phố Bắc Kạn, Công an phường P, thành phố Bắc Kạn đã cử lực lượng đến giải quyết nhưng T không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ mà tháo bình gas từ bếp mang lên đặt ở giữa phòng ở và đe dọa lực lượng Công an vào phòng sẽ gây nổ bình gas, sau đó cầm dao đe dọa khiến lực lượng Công an phường không thực hiện được nhiệm vụ. Khi lực lượng Công an thành phố Bắc Kạn và Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Kạn đến phối hợp giải quyết, T tiếp tục đe dọa sẽ cho nổ bình gas, sau đó có dùng dao tấn công các ông Trần Vy K, Trịnh Tiến Đ và Phan Như T là những chiến sĩ cảnh sát đang thi hành nhiệm vụ theo mệnh lệnh của chỉ huy Phòng cảnh sát cơ động và lãnh đạo Công an tỉnh Bắc Kạn.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất

trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng*”; “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức T có thời gian tham gia quân ngũ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo trong vụ án này không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương thì vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] về vật chứng: Trả lại cho bà Trần Thị X là chủ sở hữu hợp pháp gồm 01 chày gỗ và 02 con dao bằng kim loại. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[5] Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Nguyễn Anh T cố ý làm hư hỏng tài sản (là chiếc kết sắt) của bà Trần Thị X vào ngày 14/8/2022. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bắc Kạn đã có kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 250.000<sup>d</sup> (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản, do vậy hành vi của Nguyễn Anh T chưa cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã bàn giao các tài liệu liên quan đến Công an thành phố Bắc Kạn để xem xét quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Trả lại cho bà Trần Thị X, sinh năm 1956; trú tại: Tổ x, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn gồm: 01 chày bằng gỗ kích thước dài 39cm x đường kính 5,5cm; 02 con dao bằng kim loại có một lưỡi sắc, loại dao đầu bằng, chuôi dao bằng kim loại (01 con dài 35,5cm x bản rộng nhất 8cm, 01 con dài 32cm x bản rộng nhất 7,5cm). (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 08/11/2022).

3. *Về án phí:* - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Nguyễn Anh T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND p. P;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ; lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**











**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lường Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*1, Về tội danh:* Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

\* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Kim Quỳnh – Lương Văn Thiết**

**Vi Hồng Lễ**

